| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÔNG LÔ**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2025
*V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị

Bà Nguyễn Thị Hà

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:*** Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt)

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1990; Địa chỉ ĐKHKTT: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vũ Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Ng ngày 22/3/2012 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và không bị ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Sau khi kết hôn chị Nga về làm dâu, ở chung cùng gia đình anh ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cuộc sống, làm ăn phát triển kinh tế gia đình, chị Ng ham chơi cờ bạc, chơi tài xỉu trên mạng, nợ nần nhiều nên vợ chồng thường xảy ra cãi chửi dẫn đến tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 3 năm 2023 mâu thuẫn trầm trọng nên chị Ng bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình có giàn xếp hòa giải nhưng không thành, vợ chồng không thể hòa thuận để tiếp tục chung sống cùng nhau. Nay anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Mạnh T1, sinh ngày 28/12/2013, Vũ Minh T2, sinh ngày 28/11/2015 và Vũ Minh Qu, sinh ngày 19/4/2021. Hiện nay cả ba con đang ở cùng anh T. Ly hôn anh T đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con và không đề nghị chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh T không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Ng không đến Tòa án làm việc; không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; phiên hòa giải. Chị Ng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn của anh T. Tại phiên tòa hôm nay chị Ng vắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Kết quả xác minh tại địa phương và gia đình xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T và chị Ng là trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân. Hiện chị Ng đang sinh sống tại địa phương và có biết việc anh T xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ chị Ng) trình bày: Gia đình bà có tổ chức lễ cưới cho chị Ng và anh T vào năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng anh T và chị Ng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị Ng không hợp bố mẹ chồng nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và hiện vợ chồng đã sống ly thân. Do anh T và gia đình đuổi chị Ng nên chị Ng về nhà bà ở từ khi vợ chồng sống ly thân. Anh T và chị Ng có 03 con chung là Vũ Mạnh T1, sinh ngày 28/12/2013, Vũ Minh T2, sinh ngày 28/11/2015 và Vũ Minh Qu, sinh ngày 19/4/2021. Hiện nay cả ba con đang ở cùng anh T. Bà xác nhận các lần Tòa án gửi các thông báo, giấy triệu tập cho chị Ng, bà đều nhận thay và chị Ng biết việc anh T xin ly hôn nhưng chị Ng không đến Tòa án làm việc. Nay anh T đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con đối với chị Ng thì bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo

pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật như vắng mặt không có lý do từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Ng. Về nuôi con chung: Đề nghị giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con là cháu Qu, cháu T1 và cháu T2. Hiện nay các con đang ở cùng anh T. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không đề nghị nên không xem xét giải quyết.Về án phí: Anh T phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Ng đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị Nga không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy bị đơn là chị Nguyễn Thị Ng vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa chị Ng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Ng đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 3 năm 2013 tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện L trên cơ sở tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 3 năm 2023 mâu thuẫn trầm trọng nên chị Ng bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T trình bày là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về làm ăn phát triển kinh tế gia đình, chị Ng chơi tài xỉu trên mạng nên nợ nần nhiều. Vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình có hòa giải nhưng không thành, vợ chồng không có biện pháp để cải thiện tình cảm, khắc phục mâu thuẫn. Xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng

và vợ chồng đã sống ly thân. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị Ng mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, việc anh T xin ly hôn chị Ng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Ng vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện chị Ng cố tình gây khó khăn cho anh T và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Ng.

[3] Về nuôi con chung: Anh T và chị Ng có có 03 con chung là Vũ Mạnh T1, sinh ngày 28/12/2013, Vũ Minh T2, sinh ngày 28/11/2015 và Vũ Minh Qu, sinh ngày 19/4/2021. Hiện nay cả ba con đang ở cùng anh T. Ly hôn anh T đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con và không đề nghị chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án cháu Qu, cháu T đều có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn các cháu xin được ở với bố. Hơn nữa kể từ thời điểm sau khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả ba con đang học tập, sinh sống tại xã V cùng anh T. Gia đình anh T vẫn đảm bảo điều kiện tốt về học tập và sinh hoạt đối với các cháu. Do vậy để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt và ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này nếu chị Ng có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấn nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T được ly được ly hôn chị Nguyễn Thị Ng.

2. Về nuôi con: Anh Vũ Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con là Vũ Mạnh T1, sinh ngày 28/12/2013, Vũ Minh T2, sinh ngày 28/11/2015 và Vũ Minh Qu, sinh ngày 19/4/2021, (hiện nay cả ba con đang ở cùng anh T). Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3.Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001133 ngày 08/01/2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
*- VKSND huyện Sông Lô;*
*- Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
*- UBND xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Khương Đặng Khánh Hằng**

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng